

Bản án số 217/2018/HS-ST
Ngày 10/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 209/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1982 tại xã Y, huyện Y, tỉnh N; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nơi tạm trú: Tiểu khu S, thị trấn N, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Đinh Thị M; có vợ là Đỗ Thị H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam: ngày 28/6/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/9/2017, Nguyễn Minh Đ điều khiển xe máy hiệu Honda - Wave, không nhớ biển kiểm soát đến nhà Hoàng Văn Q tại tiểu khu 68, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để sửa máy khoan bê tông. Khi đến nơi Đ thấy Hoàng Văn Q, Hoàng Xuân H, Bàn Văn L và Trần Văn K đang ngồi uống nước ở nhà Q. Trong lúc ngồi uống nước Đ có nghe thấy mọi người nói chuyện là sáng ngày hôm nay L, K và Đặng Văn T đánh bạc tại nhà Q và L đang bị thua bạc. Khi Q đi về thì L, K, H và Đ rủ nhau xuống bếp

cuối kho nhà Q đánh bạc với hình thức xóc đĩa sát phạt nhau được thua bằng tiền. Khi đánh bạc Đ có 1.000.000 đồng và thua hết 1.000.000 đồng, Đ cầm cố 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo cho Q lấy 2.000.000 đồng để đánh bạc nhưng sau đó vẫn bị thua hết nên Đ tiếp tục cầm cố chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave của Đ cho Q lấy 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, thấy T thắng bạc và thôi đánh bạc đi về trước. L, K, H, Đ tiếp tục ngồi đánh. Tuy nhiên H và K chỉ thỉnh thoảng xin L và Đ một hai trăm nghìn để đánh sau đó cùng thua hết, chỉ còn L và Đ đánh với nhau. Đến khoảng 18 giờ thì Đ thắng hết số tiền đánh bạc cùng với L và đếm được 12.000.000 đồng. Sau đó L có xin Đ tiền và được Đ cho lại 2.000.000 đồng, Đ bỏ ra 4.000.000 đồng đưa cho Q để chuộc lại 01 điện thoại Oppo và 01 xe máy Honda Wave, số tiền còn lại 6.000.000 đồng Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Căn cứ vào kết quả điều tra đã có đủ căn cứ xác định Bàn Văn L có sử dụng số tiền là 10.000.000 đồng (tiền thua bạc); Đặng Văn T có sử dụng số tiền 13.000.000 đồng, thắng bạc 10.000.000 đồng; Trần Văn K có sử dụng số tiền 5.000.000 đồng (K vay của Q); Nguyễn Minh Đ có sử dụng 4.000.000 đồng (tiền Đ cầm cố tài sản cho Q và thắng bạc được 8.000.000 đồng); Hoàng Xuân H có sử dụng 200.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Minh Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 40.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKSMC ngày 22/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Nguyễn Minh Đ về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "Đánh bạc" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999. Về vật chứng của vụ án.

Truy thu của bị cáo 6.000.000đ (Sáu triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ngày 25/9/2017, Nguyễn Minh Đ đã có hành vi Đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa với Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K với tổng số tiền là 40.200.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, có mức hình phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, cải tạo không giam giữ đến ba năm, hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, sau khi phạm tội bị cáo đã được Cơ quan Công an huyện Mộc Châu triệu tập đến để giải quyết, biết là vụ án đã bị khởi tố nên đã bỏ trốn về Hà Nội sau đó bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh nhằm trốn tránh việc xử lý của Cơ quan pháp luật, Cơ quan Công an đã phải ra quyết định truy nã với bị cáo đến ngày 28/6/2018 mới bắt được bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo có đơn xin bảo lãnh của gia đình cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối Cao quy định tại khoản 2 Điều 3 những trường hợp không được cho hưởng án treo, thì trường hợp của bị cáo thuộc trường hợp “Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã”. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận việc gia đình, chính quyền địa phương xin cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Do đó với bị cáo cần xử phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Do hành vi phạm tội của bị cáo là vụ lợi, nên cần phải phạt bị cáo một khoản tiền nhất định. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến khả năng thi hành của bị cáo.

[5] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, không nhớ biển kiểm soát. Trong quá trình lẩn trốn truy nã Đ đã bán cho người không biết tên. Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo, trong quá trình làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh thì Đ đã làm rơi mất nên cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

[6] Đối với số tiền 6.000.000đ bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã chi tiêu hết không thu giữ được, do đó cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với hành vi phạm tội của Bàn Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn K, Hoàng Xuân H, Hoàng Văn Q và vật chứng của vụ án đã được xử lý trong bản án số 62/2018/HS-ST ngày 26/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La nên không đề cập biện pháp xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Do thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần ra quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 12 (Mười hai) tháng tù.

Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28/6/2018.

2. Về vật chứng của vụ án. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Minh Đ 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Như Khánh

4. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm, có cán bằng gỗ màu vàng, chiều dài cả cán gỗ và lưỡi dao là 50cm, bản dao rộng nhất là 03cm.

Biểu quyết 3/3.

